

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ C
TỈNH Đ**

Bản án số 05/2023/KDTM-ST

Ngày 08-8-2023

V/v tranh chấp kinh doanh thương
mại về hợp đồng tín dụng.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê P T.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị L

2. Ông Lê Quang S

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Nam T.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố C: Bà Phạm Thị Mỹ A,
kiểm sát viên.

Trong các ngày 03 và 08/8/2023, tại Tòa án nhân dân thành phố C xét xử
sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 04/2023/TLST-
KDTM, ngày 01 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số
227A/2023/QĐXXST-KDTM, ngày 26/6/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần N(VP Bank).

Địa chỉ: Số 89 L, phường L, quận D, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí C, chức vụ: Chủ tịch Hội
đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Ngô Chí C: Ông Đỗ Thành T, chức
vụ: Phó giám đốc T tâm xử lý nợ pháp lý. Địa chỉ: Số 96, tầng 1, đường P,
phường 4, Quận 3, thành phố P(văn bản ủy quyền số 25/2020/UQ-HĐQT, ngày
07/7/2020).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Đỗ Thành T : Ông Nguyễn Tuấn C
và ông Đinh Quốc X, cùng địa chỉ: số 96, tầng 1, đường P, phường 4, Quận 3,
thành phố P(văn bản ủy quyền số 3782/2022/UQ-PGD, ngày 19/9/2022).

- Bị đơn : Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại – HN.

Người đại diện theo pháp luật : Ông Nguyễn Hoàng D, chức vụ : Giám đốc.

Địa chỉ: Số 40, đường X, Phường 1, thành phố C, tỉnh Đ.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

. Ông Nguyễn Hoàng D, sinh năm 1985

. Bà Đỗ Thị T, sinh năm 1986

Cùng địa chỉ: Số 50, tổ 2, ấp 3, xã B, huyện C, tỉnh Đ.

Ông Nguyễn Tuấn C có mặt;

Ông Đinh Quốc X, ông Nguyễn Hoàng D và bà Đỗ Thị T vắng mặt tại
phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần N(VP Bank) trình bày:

Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại – HN vay vốn tại Ngân hàng thương mại cổ phần N(VP Bank) theo hợp đồng cho vay hạn mức số DTP/20068, ngày 28/4/2020 như sau:

Khế ước nhận nợ (lần: 23/số: DPT/20068-23), ngày 08/02/2021, vay số tiền 246.347.000 đồng; Thời hạn vay 04 tháng, lãi suất/năm: 23,6%/năm, điều chỉnh 2 tháng/lần; Ngày giải ngân : ngày 08/02/2021; Ngày đến hạn : ngày 08/6/2021; Mục đích vay: Bổ sung vốn kinh doanh phục vụ hoạt động mua bán mỹ phẩm, bán thuốc tây y, đông y, thuốc dược liệu, mua bán vắc xin, sinh phẩm y tế, mua bán dầu thuốc. Đã trả gốc số tiền 1.566 đồng và tiền lãi trong hạn 15.541.747 đồng. Còn nợ tiền gốc 246.345.434 đồng, lãi trong hạn đến ngày 03/8/2023 là 8.582.631 đồng; lãi quá hạn 35,4% từ ngày 08/6/2021 đến ngày 03/8/2023 là 187.803.447 đồng; phạt chậm trả lãi quá hạn 10% từ ngày 08/6/2021 đến ngày 03/8/2023 là 33.598.080 đồng, tổng cộng lãi 229.983.887 đồng;

Khế ước nhận nợ (lần 24/số DPT/20068-24), ngày 15/3/2021, vay số tiền 53.000.000 đồng, thời hạn vay 04 tháng, lãi suất/năm: 23,6%/năm, điều chỉnh 2 tháng/lần; Ngày giải ngân : ngày 15/3/2021; Ngày đến hạn : ngày 15/7/2021; mục đích vay: Bổ sung vốn kinh doanh phục vụ hoạt động mua bán mỹ phẩm, bán thuốc tây y, đông y, thuốc dược liệu, mua bán vắc xin, sinh phẩm y tế, mua bán dầu thuốc. Còn nợ tiền gốc 53.000.000 đồng; lãi suất trong hạn đến ngày 03/8/2023 là 3.115.814 đồng; lãi suất quá hạn 35,4% từ ngày 15/7/2021 đến ngày 03/8/2023 là 37.489.732 đồng; phạt chậm trả lãi quá hạn 10% từ ngày 15/7/2021 đến ngày 03/8/2023 là 6.546.697 đồng, tổng cộng 47.152.243 đồng;

Khế ước nhận nợ (lần 25/số DPT/20068-25), ngày 05/4/2021, vay số tiền 196.400.000 đồng, thời hạn vay 04 tháng, lãi suất/năm: 23,6%/năm, điều chỉnh 2 tháng/lần; Ngày giải ngân : ngày 05/4/2021; Ngày đến hạn : ngày 15/8/2021; mục đích vay: Bổ sung vốn kinh doanh phục vụ hoạt động mua bán mỹ phẩm, bán thuốc tây y, đông y, thuốc dược liệu, mua bán vắc xin, sinh phẩm y tế, mua bán dầu thuốc. Còn nợ tiền gốc 196.400.000 đồng; lãi trong hạn 23,6%/năm đến ngày 03/8/2023 là 3.931.268 đồng; lãi suất quá hạn 35,4% từ ngày 16/5/2021 đến ngày 03/8/2023 là 148.575.255 đồng; phạt chậm trả lãi quá hạn 10% từ ngày 15/6/2021 đến ngày 03/8/2023 là 26.670.850 đồng, tổng cộng lãi 179.177.373 đồng;

Khế ước nhận nợ (lần 26/số DPT/20068-26), ngày 28/4/2021, vay số tiền 360.000.000 đồng, thời hạn vay 04 tháng, lãi suất/năm: 23,6%/năm, điều chỉnh 2 tháng/lần; Ngày giải ngân : ngày 28/4/2021; Ngày đến hạn : ngày 28/8/2021. Còn nợ tiền gốc 360.000.000 đồng; lãi suất trong hạn 23,6%/năm ngày 03/8/2023 là 7.212.541 đồng; lãi suất quá hạn 35,4% từ ngày 15/4/2021 đến ngày 03/8/2023 là 272.337.534 đồng; phạt chậm trả lãi quá hạn 10% từ ngày 15/6/2021 đến ngày 03/8/2023 là 47.543.323 đồng, tổng cộng lãi 327.093.398 đồng.

Yêu cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại – HN do ông Nguyễn Hoàng D làm giám đốc, ông Nguyễn Hoàng D và bà Đỗ Thị T có trách nhiệm liên đới trả tiền theo hợp đồng bảo lãnh số DTP/20069, ngày 28/4/2020 và hợp đồng bảo lãnh số DPTP/20070, ngày 28/4/2020 đối với số tiền gốc 855.747.000 đồng, tiền lãi 783.406.901 đồng.

Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại – HN mở giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không tài sản đảm bảo ngày 05/4/2019, hạn mức vay 100.000.000 đồng, lãi suất 36%/năm, lãi quá hạn 54%/năm. Không thực hiện biện pháp bảo đảm bằng thế chấp tài sản, không có đăng ký giao dịch bảo đảm. Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại – HN không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Nay yêu cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại – HN do ông Nguyễn Hoàng D làm giám đốc, ông Nguyễn Hoàng D và bà Đỗ Thị T có trách nhiệm liên đới trả tiền gốc 100.000.000 đồng, ngày quá hạn 761 ngày từ ngày 04/7/2021 đến ngày 03/8/2023, số tiền lãi 112.586.301 đồng.

Các khoản tiền vay phải trả lãi tiếp đến khi trả xong nợ.

- *Đối với ông Nguyễn Hoàng D và bà Đỗ Thị T:* Không có văn bản ý kiến nộp cho tòa án.

- *Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã chấp hành đúng quy định về nhiệm vụ quyền hạn của Thẩm phán; Xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền thụ lý vụ án, thời hạn chuẩn bị xét xử, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, gửi, tổng đạt các văn bản tố tụng thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa

Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về việc xét xử sơ thẩm vụ án dân sự.

3. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng

Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án:

Chấp nhận một phần yêu cầu của Ngân hàng TMCP N– Chi nhánh Đ.

Ông Nguyễn Hoàng D và bà Đỗ Thị T có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng TMCP N– Chi nhánh Đ số tiền 1.639.152.335 đồng, trong đó: nợ gốc là 855.745.434 đồng, nợ lãi (lãi trong hạn, lãi quá hạn, phạt chậm trả lãi) là 783.406.901 đồng. Nợ thẻ: số tiền 212.586.301 đồng, trong đó: nợ gốc 100.000.000 đồng, nợ lãi (lãi trong hạn, lãi quá hạn) là 112.586.301 đồng. Tổng cộng 1.437.300.850 đồng (tính đến ngày 03/8/2023) và tiếp tục trả lãi quá hạn cho đến khi trả nợ xong.

Về án phí: Đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các đương sự không xuất trình tài liệu, chứng cứ mới cho Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Về tư cách đương sự, theo công văn số 390/SKHĐT-ĐKKD, ngày 20/3/2023 của Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Đ thì Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại – HN ông Nguyễn Hoàng D là người đại diện theo pháp luật vẫn còn tồn tại trên cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký Doanh nghiệp, do đó, bị đơn tham gia tố tụng là Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại – HN ông Nguyễn Hoàng D là người đại diện. Đối với bà Đỗ Thị T là vợ của ông Nguyễn Hoàng D và ông Nguyễn Hoàng D là người ký tên vào hợp đồng bảo lãnh cho Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại – HN vay tiền nên ông D và bà T tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Ông Nguyễn Hoàng D, bà Đỗ Thị T và ông Đinh Quốc X đã được triệu tập hợp lệ mà vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng thương mại cổ phần N(VP Bank) có đơn khởi kiện Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại – HN trả tiền vay. Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Đ.

[3] Về nội dung: Xét yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng, yêu cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại – HN do ông Nguyễn Hoàng D làm giám đốc, ông Nguyễn Hoàng D và bà Đỗ Thị T có trách nhiệm liên đới trả nợ như sau:

Khế ước nhận nợ (lần: 23/số: DPT/20068-23), ngày 08/02/2021, vay số tiền 246.347.000 đồng thực tế còn nợ 246.345.434 đồng; Thời hạn vay 04 tháng, lãi suất/năm: 23,6%/năm, điều chỉnh 2 tháng/lần; Ngày giải ngân : ngày 08/02/2021; Ngày đến hạn : ngày 08/6/2021. Còn nợ tiền gốc 246.345.434 đồng, lãi trong hạn đến ngày 03/8/2023 là 8.582.631 đồng; lãi quá hạn 35,4% từ ngày 08/6/2021 đến ngày 03/8/2023 là 187.803.447 đồng; phạt chậm trả lãi quá hạn 10% từ ngày 08/6/2021 đến ngày 03/8/2023 là 33.598.080 đồng, tổng cộng lãi 229.983.887 đồng;

Khế ước nhận nợ (lần 24/số DPT/20068-24), ngày 15/3/2021, vay số tiền 53.000.000 đồng; thời hạn vay 04 tháng, lãi suất/năm: 23,6%/năm, điều chỉnh 2 tháng/lần; Ngày giải ngân : ngày 15/3/2021; Ngày đến hạn : ngày 15/7/2021. Còn nợ tiền gốc 53.000.000 đồng; lãi suất trong hạn đến ngày 03/8/2023 là 3.115.814 đồng; lãi suất quá hạn 35,4% từ ngày 15/7/2021 đến ngày 03/8/2023 là 37.489.732 đồng; phạt chậm trả lãi quá hạn 10% từ ngày 15/7/2021 đến ngày 03/8/2023 là 6.546.697 đồng, tổng cộng lãi 47.152.243 đồng;

Khế ước nhận nợ (lần 25/số DPT/20068-25), ngày 05/4/2021, vay số tiền 196.400.000 đồng, thời hạn vay 04 tháng, lãi suất/năm: 23,6%/năm, điều chỉnh 2 tháng/lần; Ngày giải ngân : ngày 05/4/2021; Ngày đến hạn : ngày 15/8/2021. Còn nợ tiền gốc 196.400.000 đồng; lãi trong hạn 23,6%/năm đến ngày 03/8/2023 là 3.931.268 đồng; lãi suất quá hạn 35,4% từ ngày 16/5/2021 đến ngày 03/8/2023 là 148.575.255 đồng; phạt chậm trả lãi quá hạn 10% từ ngày 15/6/2021 đến ngày 03/8/2023 là 26.670.850 đồng, tổng cộng lãi 179.177.373 đồng;

Khế ước nhận nợ (lần 26/số DPT/20068-26), ngày 28/4/2021, vay số tiền 360.000.000 đồng, thời hạn vay 04 tháng, lãi suất/năm: 23,6%/năm, điều chỉnh 2 tháng/lần; Ngày giải ngân : ngày 28/4/2021; Ngày đến hạn : ngày 28/8/2021. Còn nợ tiền gốc 360.000.000 đồng; lãi suất trong hạn 23,6%/năm ngày 03/8/2023 là 7.212.541 đồng; lãi suất quá hạn 35,4% từ ngày 15/4/2021 đến ngày 03/8/2023 là 272.337.534 đồng; phạt chậm trả lãi quá hạn 10% từ ngày 15/6/2021 đến ngày 03/8/2023 là 47.543.323 đồng, tổng cộng lãi 327.093.398 đồng.

Tiền gốc 855.745.434 đồng, tiền lãi 783.406.901 đồng.

Và nợ theo giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài ngày 05/4/2019, hạn mức vay 100.000.000 đồng, lãi suất 36%/năm, lãi quá hạn 54%/năm. Nay yêu cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại – HN do ông Nguyễn Hoàng D làm giám đốc, ông Nguyễn Hoàng D và bà Đỗ Thị T có trách nhiệm liên đới trả tiền gốc 100.000.000 đồng, ngày quá hạn 761 ngày từ ngày 04/7/2021 đến ngày 03/8/2023, số tiền lãi 112.586.301 đồng (lấy số tròn 112.583.000 đồng).

Đối với ông Nguyễn Hoàng D và bà Đỗ Thị T: Tòa án nhân dân thành phố C đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông D, bà T không có văn bản ý kiến nộp (gửi) cho Tòa án, không phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thể hiện ông D, bà T từ bỏ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Ngân hàng cho Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại – HN do ông Nguyễn Hoàng D làm giám đốc vay tiền thể hiện các khế ước: Khế ước nhận nợ (lần: 23/số: DPT/20068-23), ngày 08/02/2021, còn nợ tiền gốc 246.345.434 đồng, tiền lãi 229.983.887 đồng; Khế ước nhận nợ (lần 24/số DPT/20068-24), ngày 15/3/2021, còn nợ tiền gốc 53.000.000 đồng, tiền lãi 47.152.243 đồng; Khế ước nhận nợ (lần 25/số DPT/20068-25), ngày 05/4/2021, còn nợ tiền gốc 196.400.000 đồng, tiền lãi 179.177.373 đồng; Khế ước nhận nợ (lần 26/số DPT/20068-26), ngày 28/4/2021, còn nợ tiền gốc 360.000.000 đồng, tiền lãi 327.093.398 đồng. Tiền gốc 855.745.434 đồng (lấy số tròn 855.745.000 đồng), tiền lãi 783.406.901 đồng (lấy số tròn 783.407.000 đồng).

Và nợ theo giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản bảo đảm ngày 05/4/2019, số tiền 100.000.000 đồng, tiền lãi quá hạn 761 ngày từ ngày 04/7/2021 đến ngày 03/8/2023, số tiền lãi 112.586.301 đồng (lấy số tròn 112.583.000 đồng).

Nay Ngân hàng thương mại cổ phần Yêu cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại – HN do ông Nguyễn Hoàng D làm giám đốc, ông Nguyễn Hoàng D và bà Đỗ Thị T có trách nhiệm liên đới trả tiền gốc 855.747.000 đồng, tiền lãi 783.407.000 đồng và nợ thẻ số tiền 100.000.000 đồng, tiền lãi 112.583.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

Xét yêu cầu của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C có căn cứ chấp nhận một phần.

Từ phân tích trên, chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần N(VP Bank) yêu cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại – HN do ông Nguyễn Hoàng D làm giám đốc- người đại diện theo pháp luật, ông Nguyễn Hoàng D và bà Đỗ Thị T có trách nhiệm liên đới trả tiền gốc 855.747.000 đồng, tiền lãi

783.407.000 đồng và tiền nợ thẻ tín dụng 100.000.000 đồng, tiền lãi 112.583.000 đồng.

[4] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại – HN do ông Nguyễn Hoàng D làm giám đốc, ông Nguyễn Hoàng D và bà Đỗ Thị T phải chịu án phí theo quy định.

Ngân hàng thương mại cổ phần N(VP Bank) không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 280, Điều 357, Điều 463, Điều 466 của Bộ Luật dân sự;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010:

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[2] Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng;

- Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại – HN do ông Nguyễn Hoàng D, chức vụ : Giám đốc - người đại diện theo pháp luật, ông Nguyễn Hoàng D và bà Đỗ Thị T có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Ntiền gốc 855.745.000 đồng; lãi trong hạn, lãi quá hạn, phạt chậm trả lãi quá hạn số tiền 783.407.000 đồng;

Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại – HN do ông Nguyễn Hoàng D, chức vụ : Giám đốc - người đại diện theo pháp luật, ông Nguyễn Hoàng D và bà Đỗ Thị T phải tiếp tục chịu lãi suất của số tiền gốc 246.345.434 đồng theo khế ước nhận nợ lần: 23/số: DPT/20068-23 ngày 08/02/2021, số tiền gốc 53.000.000 đồng theo khế ước nhận nợ lần 24/số DPT/20068-24 ngày 15/3/2021, số tiền gốc 196.400.000 đồng theo khế ước nhận nợ lần 25/số DPT/20068-25 ngày 05/4/2021, của số tiền gốc 360.000.000 đồng theo khế ước nhận nợ lần 26/số DPT/20068-26 ngày 28/4/2021 kể từ ngày 04/8/2023 cho đến khi trả xong nợ.

- Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại – HN do ông Nguyễn Hoàng D, chức vụ : Giám đốc, ông Nguyễn Hoàng D và bà Đỗ Thị T có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Ntiền nợ thẻ theo giấy đề nghị kèm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản bảo đảm ngày 05/4/2019, số tiền 100.000.000 đồng, lãi trong hạn, lãi quá hạn 112.583.000 đồng.

Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại – HN do ông Nguyễn Hoàng D, chức vụ : Giám đốc - người đại diện theo pháp luật, ông Nguyễn Hoàng D và bà Đỗ Thị T phải tiếp tục chịu lãi suất của số tiền gốc 100.000.000 đồng theo giấy đề nghị kèm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản bảo đảm ngày 05/4/2019 kể từ ngày 04/8/2023 cho đến khi trả xong nợ.

[3] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại – HN do ông Nguyễn Hoàng D, chức vụ : Giám đốc - người đại diện theo pháp luật, ông Nguyễn Hoàng D và bà Đỗ Thị T liên đới chịu án phí số tiền 67.552.000 đồng.

Trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần N(VP Bank) tiền tạm ứng án phí đã nộp 27.559.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011832, ngày 30/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C, Đ.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

